TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 271/2023/DS-ST
Ngày: 15-8-2023
V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Đức Quang

2. Ông Vũ Ngọc Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Thanh Trúc - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 275/2022/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 82/2023/QĐST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP H
Địa chỉ: Đường T, Quận D, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo hợp pháp của nguyên đơn:

Ông V.M.T, sinh năm 1983
Địa chỉ: Đường T, Quận D, Thành phố Hà Nội.
(Đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền số: 7649/2022/GUQ-TGĐ12 ngày 10/10/2022). (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông P.T.H, sinh năm 1971
Địa chỉ: Chung cư T, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng

mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13 tháng 10 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có ông V.M.T đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 29/09/2017 Ngân hàng TMCP H – Chi nhánh S (gọi tắt là HS) đã phát hành cho ông P.T.H 01 thẻ tín dụng theo Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng HS số 2909/2017/HS-Sai Gon với hạn mức 1.000.000.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, ông P.T.H đã thanh toán cho HS tổng số tiền là 716.509.519 đồng (trong đó gốc: 483.083.560 đồng; lãi: 232.253.035 đồng; phí: 1.172.924 đồng).

Từ ngày 09/01/2019 ông P.T.H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, HS đã chuyển toàn bộ nợ gốc 508.873.190 đồng sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn là 53.2%/năm.

Tạm tính đến ngày 15/8/2023, ông P.T.H còn nợ HS với số tiền: 1.858.684.740 đồng, trong đó: Nợ gốc là 508.873.190 đồng; nợ lãi trong hạn là 97.890.759 đồng; nợ lãi quá hạn: 1.246.056.170 đồng, nợ phí: 5.864.621 đồng. Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn trả ngay số nợ trên và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 16/8/2023 với lãi suất quy định tại Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng HS số 2909/2017/HS-Sai Gon ngày 29/9/2017.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023, bà ông V.M.T, là đại điện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông P.T.H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và hoà giải, và các văn bản tố tụng khác nhưng ông H không nộp tài liệu, chứng cứ cũng như không có văn bản trình bày ý kiến liên quan đến việc giải quyết vụ án, vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án tiến hành tố tụng và xét xử vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật về tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ giai đoạn thụ lý đến khi nghị án là tuân thủ đúng quy định pháp luật, đầy đủ. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật về tố tụng, tuy nhiên bị đơn đã được Tòa án tống đạt các văn bản pháp luật nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay là vi phạm quy định pháp luật về tố tụng.

Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông H phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền là 1.858.684.740 đồng trong

đó: Nợ gốc là 508.873.190 đồng; nợ lãi trong hạn là 97.890.759 đồng; nợ lãi quá hạn: 1.246.056.170 đồng, nợ phí: 5.864.621 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân Quận 10 là nơi có Thẩm quyền giải quyết vụ án. Xét thấy, Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng HS số 2909/2017/HS-Sai Gon được ký kết giữa bị đơn và Chi nhánh S có địa chỉ đăng ký hoạt động tại Quận L nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét Giấy ủy quyền số: 7649/2022/GUQ-TGĐ12 ngày 10/10/2022 của Ngân hàng TMCP H ủy quyền cho ông V.M.T tham gia tố tụng giải quyết vụ án là hợp lệ nên ông T có đủ tư cách đại diện nguyên đơn tham gia tố tụng tại Tòa án.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông V.M.T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T.

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông H.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tổng số tiền là 1.858.684.740 đồng trong đó: Nợ gốc là 508.873.190 đồng; nợ lãi trong hạn là 97.890.759 đồng; nợ lãi quá hạn: 1.246.056.170 đồng, nợ phí: 5.864.621 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại khoản 21 Điều 1 Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng HS số 2909/2017/HS-Sai Gon quy định: *Số dư cuối kỳ là số tiền mà chủ thẻ thanh toán theo quy định của HS để hoàn tất trách nhiệm trả nợ trong kỳ sao kê.* Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo kỳ nên theo thỏa thuận thì nguyên đơn được phép tính số dư nợ của kỳ trả nợ trước thành dư nợ đến hạn mà bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán.

Tại khoản Điều 4 Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng HS số 2909/2017/HS-Sai Gon thì các bên thỏa thuận như sau: *Chủ thẻ chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ giá trị giao dịch thẻ, phí sử dụng thẻ, phạt, các loại lãi phát sinh cho HS được nêu trong kỳ sao kê*.

Tại bản sao kê ngày 15/8/2023 của nguyên đơn cho thấy tạm tính đến ngày 15/8/2023, ông H còn nợ Ngân hàng số tiền là 1.858.684.740 đồng trong đó: Nợ gốc là 508.873.190 đồng; nợ lãi trong hạn là 97.890.759 đồng; nợ lãi quá hạn: 1.246.056.170 đồng, nợ phí: 5.864.621 đồng. Như vậy, việc ông H không thanh toán số tiền còn lại đã vi phạm thỏa thuận tại hợp đồng mà các bên đã ký kết.

Tại Mục b khoản 4 Điều 4 của hợp đồng quy định: Khi sự kiện vi phạm xảy ra, chủ thẻ hiểu và đồng ý rằng HS có thể thực hiện hoặc nhiều hành động sau: *"Chấm dứt quyền sử dụng thẻ và thu hồi toàn bộ nợ, áp dụng lãi suất nợ quá hạn, phạt chậm trả và các chi phí khác theo quy định"*.

Tại khoản 3 Điều 6 của Hợp đồng quy định: Lãi suất trong hạn là lãi suất được tính theo biểu phí do HS công bố trong cùng thời kỳ. Lãi suất quá hạn là mức lãi suất tối đa bằng 145% lãi suất trong hạn.

Tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"*.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên viêc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền tạm tính đến ngày 15/8/2023 là 1.858.684.740 đồng trong đó: Nợ gốc là 508.873.190 đồng; nợ lãi trong hạn là 97.890.759 đồng; nợ lãi quá hạn: 1.246.056.170 đồng, nợ phí: 5.864.621 đồng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn tiếp tục trả tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành kể từ ngày 16/8/2023 cho đến khi thi hành án xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 40; điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông P.T.H có nghĩa vụ trả cho ngân hàng TMCP H số tiền 1.858.684.740 (một tỉ, tám trăm năm mươi tám triệu, sáu tẳm tám mươi bốn ngàn, bảy trăm bốn mươi) đồng trong đó: Nợ gốc là 508.873.190 đồng; nợ lãi trong hạn là 97.890.759 đồng; nợ lãi quá hạn: 1.246.056.170 đồng, nợ phí: 5.864.621 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: 67.760.542 (sáu mươi bảy triệu, bảy trăm sáu mươi ngàn, năm trăm bốn mươi hai) đồng, ông P.T.H chịu.

Ngân hàng TMCP H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền 21.403.243 (hai mươi mốt triệu bốn trăm lẻ ba ngàn hai trăm bốn mươi ba) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019097 ngày 28/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

3) Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4) Các đương sự có thời hạn kháng cáo đối với bản án là mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Lan